

TANG MA CỦA NGƯỜI MẮNG Ở LAI CHÂU

(Qua nghiên cứu trường hợp xã Nậm Ban, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu)

NGUYỄN VĂN THẮNG

1. Những vấn chung

Nậm Ban là xã thuộc huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, phía Bắc giáp Trung Quốc, phía Nam giáp Chăn Nưa, phía Đông giáp sông Nậm Na, phía Tây giáp xã Hun Bum của huyện Mường Tè. Toàn xã có diện tích tự nhiên là 2.950ha, với độ cao trung bình là 500m so với mặt nước biển; khí hậu nhiệt đới gió mùa và có hai mùa rõ rệt: mùa mưa (đầu tháng 5 - cuối tháng 8) và mùa khô (tháng 9 - tháng 4). Khu vực xã Nậm Ban có suối Nậm Ban (hay còn được gọi là suối *Gium Bai*) và suối Nậm Vàng (hay *Gium Ó Lùng*) chảy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, rồi gặp nhau tại bản Nậm Nó 2 và đổ ra sông Nậm Na. Xã nằm cách trung tâm huyện Sìn Hồ 70km, cách đường ô tô 16,6km nên giao thông hết sức khó khăn và 100% các hộ người Mảng ở 5 bản trong xã không có điện lưới quốc gia.

Mảng là tộc người thuộc nhóm ngôn ngữ Môn - Khơ-me sinh sống ở Tây Bắc. Nậm Ban luôn được coi là *địa bàn gốc* của người Mảng ở Việt Nam với 5/12 bản thuần người Mảng (Nậm Nó 1, Nậm Nó 2, Nậm Ô, Nậm Sảo và Hua Pảng). Theo tài liệu điều tra dân số, tộc người Mảng có tỷ lệ tăng dân số tự nhiên chậm với mức tăng trung bình trong 10 năm (1969 - 1979) là 103,6 người/năm: tăng từ 1.398 người (năm 1969) lên thành 2.434 người (năm 1979). Nhưng

đến năm 1989, tộc người này chỉ còn 2.247 nhân khẩu, tăng trưởng âm 187 nhân khẩu; sau đó lại có chiều hướng tăng với tỷ lệ tăng trung bình là 88,6 người/năm và đạt 3.133 nhân khẩu (năm 1999). Đến nay, dân số tộc người Mảng là 3.700 nhân khẩu (Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở TW, 2010, tr. 135), tăng 567 nhân khẩu, tỷ lệ tăng trong một thập kỷ qua là 56,7 nhân khẩu/năm. Kết quả trên cho thấy tỷ lệ tăng trưởng dân số hàng năm của tộc người Mảng không đều và không liên tục, thậm chí có cả giai đoạn tăng trưởng âm. Riêng ở Nậm Ban hiện có 211 hộ và 1.185 nhân khẩu (tính đến tháng 12 năm 2011). Nguyên nhân của tình trạng này một phần do những yếu tố khách quan như: đồng bào sống ở khu vực khó khăn, mạng lưới giao thông và y tế kém phát triển, song nguyên nhân cơ bản là do trình độ dân trí của tộc người Mảng rất thấp, cộng với việc chăm sóc sức khỏe ban đầu không tốt nên tỷ lệ chết của trẻ em cao.

Điều kiện tự nhiên và môi trường sống đã góp phần hình thành nên phương thức sản xuất, phong tục tập quán, đời sống tinh thần của người Mảng. Tới nay, người Mảng ở Nậm Ban vẫn lưu giữ được nhiều nét văn hoá độc đáo trong tín ngưỡng và phong tục của họ, đặc biệt là trong tang ma.

Tiếc rằng, vấn đề lý thú này vẫn chưa được các nhà nghiên cứu quan tâm đúng

mức, cho dù đã có một số công trình nghiên cứu về người Mảng ở Việt Nam. Có thể kể đến *Truyện cổ Mảng* của Mạc Đình Dĩ, Châu Hồng Thủy, Lý A Sán (1985); Ngọc Hải với *Bản sắc văn hoá dân tộc Mảng* (2003); *Người Mảng ở Nậm Ban* của Trần Minh Thư, Lò Ngọc Biên (2001); Nguyễn Văn Thắng với *Phong tục và tín ngưỡng của người Mảng ở xã Nậm Ban, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu* (2009), hay một số bài viết trên các tạp chí khoa học và sách của các tác giả Hoàng Sơn (2007), Chu Thái Sơn (2012), Nguyễn Hùng Mạnh (2011), Nguyễn Văn Nam (2006), Mùa Thị Mỹ (2001)... Những nghiên cứu này phần nào cung cấp một cái nhìn khái quát về văn hóa của dân tộc Mảng và cũng góp phần làm phong phú thêm những thông tin về đời sống văn hóa tinh thần mà nghiên cứu này muốn hướng tới. Bài viết này sẽ tập trung sâu hơn vào những phong tục tập quán liên quan đến tang ma của người Mảng ở tỉnh Lai Châu - nơi có nhiều địa bàn được coi là cái nôi của dân tộc này.

2. Vũ trụ quan của người Mảng

Người Mảng quan niệm rằng linh hồn (*nhũy*) rất thiêng liêng. Để duy trì sự sống của con người, theo họ, mỗi người có hai hồn, hồn khôn (*nhũy y*) và hồn ngu (*nhũy bở*). Khi sống, hồn của người nằm trên đầu để duy trì sự sống, vì đây là nơi tập trung trí óc, tập trung trí lực của con người. Khi chết, hồn lìa khỏi xác, hồn khôn bay lên trời ở cùng tổ tiên và thần linh (*pling*), hồn ngu thì trú ngụ quanh mộ (*tràng*) chôn người chết. Với người Mảng, sự sống (*min*) của con người và vạn vật trên trái đất là nhờ hồn, và được tạo nên bởi các vị thần linh trên trời. Sự sống của con người được hồn thông thái nhất tạo ra, còn với các sinh linh khác thì được hồn kém thông minh hơn tạo nên. Bởi vậy, con người

sống trong trái đất có thể làm chủ và chế ngự các sinh vật khác. Cái chết (*thít*)¹ là sự tách lìa của hồn khỏi xác. Họ cho rằng, khi hồn người đã làm hết các phần việc của mình trên trái đất thì sẽ trở về với tổ tiên và các vị thần linh trên trời (*plinh*); khi chết, hồn khôn của người sẽ lên trời và nhờ vào những vết xăm cầm (*o ăm*) mà ma tổ tiên (*plinh nhũy*)² có thể nhận ra người nhà, nếu người nào không xăm cầm thì ma tổ tiên không nhận ra và hồn của người đó sẽ phải lang thang hoặc phải chịu nhiều cực hình của tiên giới như vác cối đá nặng, chăn cuốn cổ... Người Mảng quan niệm cái chết có hai loại, chết lành (*thít im*) và chết không lành (*bop thít*). Chết lành là những cái chết khi con người đã già (*thít cả*), chết bệnh (*thít năng bịnh*), và chết là do hồn rời bỏ xác, còn chết không lành là những cái chết đột ngột (*thít cả tàng*), chết bất đắc kỳ tử (*thít mềng*), và những cái chết này do ma chơi đột ngột bắt mất hồn. Những quan niệm này của người Mảng có mối quan hệ mật thiết với những lễ thức mà họ tiến hành trong tang ma - sẽ được chúng tôi đề cập ngay trong những nội dung dưới đây.

3. Tang ma (*Chi plị*)

3.1. Chuẩn bị áo quan (*Gĩa*)

Khi trong nhà có người chết, anh em trong nhà tập trung nhau lại để bàn bạc và phân công các công việc cần thực hiện trong lễ tang. Đầu tiên, người con cả đi mời ông thầy cúng, sau đó, mời những người thân tín và hàng xóm đến. Khi mọi người đã tới đông đủ, người con cả rút một cái nan ở cửa chính (cửa nhà của người Mảng thường được đan bằng tre hoặc nứa, nếu cửa không làm bằng

¹ Có nơi đọc là “sít” như ở bản Pá Bon của xã Chăn Nưa, do cách phát âm khác nhau.

² Khi hồn đã lên trời thì được coi là hồn tổ tiên, nhưng vẫn dùng từ *plinh* để chỉ khái niệm này.

tre, nứa thì họ chặt lấy một cây nứa tươi) để đo chiều dài của người chết, chủ nhà tay cầm chiếc nan vừa đo ấy cùng với 2 hoặc 3 người hàng xóm là nam giới cầm theo dao, rìu lên rừng làm áo quan. Đến rừng, họ chọn một cây (không quy định là cây gì) đủ to để làm được quan tài. Chủ nhà sẽ là người chặt trước rồi mới đến những người đi cùng. Khi cây đã được chặt đổ, họ chọn đoạn đẹp nhất của thân cây (thường là đoạn gốc). Chủ nhà lấy nan đo người chết ra đo lấy đoạn cần chặt và đẽo làm áo quan. Họ dùng rìu bở, chia thân cây ra làm đôi, tuyệt đối không dùng cưa để xẻ thân cây (họ cho rằng, dùng cưa thì làm nhanh nhưng người chết sẽ không vui vì nghĩ rằng những người thân của mình dành cho mình ít tình cảm, không muốn níu kéo mình và muốn đưa mình ra khỏi nhà thật nhanh) trên làm nắp còn dưới làm thùng đựng, tỷ lệ nắp trên là 4 phần của cây gỗ, còn thùng đựng là 6 phần của cây. Bỏ xong, dùng rìu đẽo rộng cây với khoảng trống đủ để cho người chết vào trong đó; làm xong, họ thay phiên nhau khiêng quan tài tới thẳng huyệt; trên đường đi, mọi người trong đoàn không được nói to và không quay đầu lại, đây là điều kiêng kỵ trong tang ma của người Mảng (?). Đến huyệt, quan tài được đặt úp mặt xuống huyệt. Công việc tìm cây và làm quan tài của người Mảng tốn khá nhiều thời gian, thậm chí có khi phải mất vài ngày mới tìm được cây to vừa ý. Trước đây, khi rừng chưa bị phá thì công việc này rất dễ dàng vì rừng còn nhiều cây to, nhưng nay, rừng bị phá nhiều, nên họ phải đi khá xa để chọn cây làm quan tài cho người chết. Sau khi đã hoàn thành việc khiêng quan tài tới huyệt, mọi người trở về nhà chuẩn bị cho những việc tiếp theo. Trong khi đó, một nhóm người khác được phân công đi tìm đất để đào huyệt.

3.2. Đào huyệt (O lòng tràng)

Người Mảng thường đào huyệt ở những nơi cao ráo, cách xa làng bản, nguồn nước, sông, suối, chỗ đất ít bị sạt lở và tương đối bằng phẳng. Khi đi, họ mang theo vài quả trứng gà để làm “lý”³. Khi tìm được chỗ đất ưng ý, để xác định thần linh có cho chôn người chết ở đây hay không, họ tiến hành làm “lý” bằng cách dùng 1 quả trứng gà đã mang theo tung lên trời cho rơi xuống đám đất đó. Quả trứng vỡ nghĩa là thần linh đồng ý cho đào huyệt ở đây; ngược lại, nếu quả trứng không vỡ, họ phải tìm chỗ đất khác để đào huyệt vì họ cho rằng, thần linh đã chọn chỗ đất này cho việc khác, không dành để chôn người chết.

Khi đã chọn được đất, họ dựng một cái nhà có hai mái chỉ đúng với số vật liệu gồm: 6 cái cột, 6 bó cỏ tranh và 15 sợi dây rừng. Sau khi dựng xong nhà trên khu đất đã chọn, họ mới tiến hành đào huyệt. Huyệt của người Mảng thường sâu khoảng 1,2m - 1,5m, dài khoảng 1,8m - 2m, rộng khoảng 80cm. Đào xong, họ lấy hai đoạn cây ngang ngang huyệt và đặt úp quan tài lên đó.

3.3. Làm nển (Tri nhe lăm)

Ngay sau khi trong nhà có người chết, anh em trong nhà phá tấm liếp ngăn phòng ngủ ra, đặt thi hài lên tấm liếp đó, đầu quay về phía Tây, chân về phía Đông, ngược chiều với chiều nằm của người sống. Lý làm nển tiến hành ngay đêm đầu tiên. Theo họ, trước khi đem người chết đi chôn phải đốt nển thấp sáng mặt để mọi người nhìn thấy, tránh ma rừng vào cắn mặt người chết.

³ “Lý” là một lễ thức thường được dùng trong bất kỳ nghi lễ nào của người Mảng, từ tang ma, cưới hỏi, sinh đẻ, cúng nương, cúng cơm mới đến cúng tìm kẻ ăn trộm...

Nến được làm từ vải sợi của người Thái. Họ cắt dọc mảnh vải thành những sợi to khoảng 5cm, rồi tằm sáp ong và xoắn thành những sợi nhỏ bằng ngón tay. Dây nến dài khoảng 1,5m - 2m, đảm bảo phải cháy được suốt đêm. Nếu việc làm quan tài và đào huyệt diễn ra tốt đẹp thì người Măng thường để người chết trong nhà 3 ngày và 2 đêm mới đem chôn; ngược lại, thời gian lưu giữ thi hài trong nhà phụ thuộc vào thời gian mọi người đi đào huyệt và làm quan tài. Như vậy, phải làm hai sợi dây nến để thắp trong hai đêm ấy. Họ thường làm một cái cọc nhỏ gần chân người chết để làm cọc buộc sợi nến khi đốt.

3.4. *Khâm liệm (Loong ha thít)*

Người nhà thay quần áo đang mặc của người chết bằng một bộ quần áo cũ, tối màu, tuyệt đối không mặc quần áo mới và sáng màu. Quần áo đó phải lộn trái, không được mặc phải như khi còn sống. Hai tay của người chết được đặt lên bụng rồi lấy chỉ trắng buộc hai ngón tay cái lại. Tiếp đến, lấy chân của người chết vẫn thường dùng dấp lên người. Sau đó, chủ nhà lấy một nắm com nếp, nắm thật chặt để vào tay trái của người chết và đặt lên ngực người chết một đồng tiền (trước đây là đồng bạc trắng và bây giờ là tiền giấy). Đồ tùy táng cho người chết gồm: một chiếc bát ăn com; một chiếc đĩa; vải thép vải Thái; một bao thuốc lá (nếu người chết là người hút thuốc lá); một gói thuốc lào; điếu hút thuốc lào; một ống nước; vải chục ngàn tiền mặt; một chai rượu và một đôi dép.

Tất cả đồ tùy táng ấy được cho vào một chiếc túi có dây đeo màu đen. Sau đó, gia đình mổ gà, lợn làm com. Trước khi mổ gà, họ đưa con gà còn sống đến trước mặt người chết, đưa qua đưa lại nhằm báo cho hồn người chết nhận gà. Sau đó, lấy que đập vào đầu con gà cho chết ngay tại chỗ rồi đem đi

thui lông, tuyệt đối không cắt tiết hay luộc gà mà phải nướng. Họ cho rằng, gà là loài vật có thể gọi ông mặt trời thức dậy hàng ngày thì cũng có thể đem linh hồn của người chết lên trời. Khi thui, mùi khét của lông gà sẽ bay lên trên trời báo với thần linh trên trời chuẩn bị đón nhận một linh hồn mới. Làm gà xong, người nhà chặt thịt gà mời người chết ăn com, mâm com gồm: 3 miếng thịt, một chén rượu, một ít com để trong cái mâm nhỏ và một bát canh xương. Số thịt còn lại chỉ để vợ hoặc chồng người chết, con trai, con gái chưa có gia đình được ăn. Anh em, hàng xóm phải ăn thịt gà, thịt lợn khác.

Ngày thứ hai và ngày thứ ba cũng vậy, đến bữa ăn com, người nhà lại mang com và thức ăn mời người chết. Sau đó, cả gia đình và những người đến hộ giúp mới được ăn com. Ban đêm, phải thắp nến cho tới khi những người đi làm quan tài và đào huyệt trở về.

3.5. *Bó cốt*

Khi chuẩn bị đưa tang, người nhà đốt bếp lửa cạnh người chết cho cháy to hơn, một mặt làm cho át mùi hôi thối của xác chết, mặt khác làm cho át hơi lạnh. Mọi người trong nhà cùng anh em hàng xóm khiêng thi hài ra ngoài qua cửa phụ của ngôi nhà⁴. Thi hài được đặt lên 1 tấm cốt đã được chuẩn bị từ trước, họ trải hai tấm cốt chồng lên nhau ra đất (khổ 1,2m x 3m), sau đó, trải lên cốt 3 mảnh vải sợi (vải của người Thái dệt) đặt thi hài lên đó rồi cuộn chặt từng lớp vải vào thi hài, cuối cùng là cuộn hai tấm cốt. Cuộn xong, họ gập hai đầu thừa lại rồi dùng dây rừng buộc lại làm ba đoạn thật chặt, dùng một cây dài xỏ từ chân lên đầu bên ngoài tấm cốt làm gậy khiêng thi hài đi.

⁴ Nhà của người Măng luôn có hai cửa: cửa chính nằm ở phía Đông của ngôi nhà dành cho khách, chủ nhà và người nhà là nam giới đi; cửa phụ nằm ở phía Tây của ngôi nhà dành cho phụ nữ đi.

3.6. Đưa tang

Khi đưa tang, phải đưa chân của thi hài ở phía trước và đầu ở phía sau; khi 2 người khiêng một thì đổi cho người khác trong cùng đoàn đưa tang. Khi đi, con trai cả sẽ khoác chiếc túi đựng đồ tùy táng dẫn đầu đoàn người đưa tang, trong khi con dâu cả cầm lửa (cây gỗ cháy được lấy trong bếp). Cả đoàn người cứ thay nhau khiêng người chết đến huyệt. Đoàn người đưa tang xuất phát từ 3 đến 4 giờ chiều và họ đi rất nhanh, không giống như một số các tộc người khác, thường đi chậm và kèm theo nhiều lễ thức khác.

Đoàn người đưa tang đi một mạch không nghỉ, không nói chuyện nhiều. Trong đoàn đưa tang thỉnh thoảng chỉ nghe chủ yếu là tiếng gọi thay nhau khiêng thi hài. Gần tới huyệt, một người được giao nhiệm vụ từ trước chạy thật nhanh lên huyệt, dùng cỏ tranh đốt thành đuốc rồi hơ xuống huyệt và quan tài, hơ lửa cả hai đầu huyệt. Việc này phải làm nhanh trước khi đoàn người khiêng thi hài đến. Tới nơi, họ tiến hành hạ huyệt ngay. Họ không đặt xác người chết xuống đất, mà phải đặt ngay vào quan tài.

3.7. Hạ huyệt (Lùng tràng)

Đoàn người đã tới huyệt, họ tiến hành cho người lật quan tài lên, đặt người chết vào trong quan tài, đập nắp quan tài lại rồi dùng dây rừng buộc lại thật chặt. Trải xuống huyệt một tấm cát, dùng hai sợi dây rừng luồn dưới quan tài để cho 4 người nhấc quan tài lên và hạ xuống huyệt. Khi quan tài đã được đặt ngay ngắn ở dưới huyệt thì rút dây lên, nhưng chỉ rút thò đầu dây khỏi mặt đất khoảng 20 - 30cm. Họ phải trải thêm một lớp cát nữa trên quan tài. Sau khi người con cả ném đất xuống huyệt thì mọi người bắt đầu lấp đất. Nhưng tuyệt đối không được lấp kín hai sợi dây dùng để hạ huyệt mà phải để hở trên mặt

đất. Nếu người chết là nam giới thì để hở đầu dây phải phía đầu và đầu dây trái phía chân và ngược lại. Sau khi đã lấp bằng mặt đất, họ dùng chân dẫm lên mặt mộ cho nhẵn, dùng dao chặt vát hai đầu sợi dây, sau đó, chặt lấy hai đoạn ống nứa vát đầu, tra vào hai đầu sợi dây đó. Khi tra ống nứa vào đầu dây, người con cả lẩm nhẩm “*Cha/mẹ ơi! Cha/mẹ chết vì lý do gì thì về báo cho con biết*”. Theo quan niệm của người Mảng, khi chết có nhiều lý do khác nhau, vì vậy, họ muốn xem người đã chết vì lý do nào và họ dùng hai ống nứa bịt hai đầu sợi dây nhằm lý giải cho lý do quá cố của người chết.

Sau 7 ngày và 7 đêm, người nhà lên mộ và rút hai ống nứa ra xem, nếu trong ống nứa có những con vật như kiến, cào cào, ong, muỗi... thì người chết được cho là ma nhà hại chết; nếu như không có gì, được coi là người chết bình thường do quy luật tự nhiên. Tuy vậy, tỷ lệ có những con côn trùng kia trong ống nứa là rất cao, vì khi tiến hành hạ huyệt, ống nứa và sợi dây rừng còn tươi, sau 1 tuần khi dây rừng đã héo đi nhiều, còn ống nứa bị tộp, nên đã tạo ra khe hở. Thêm nữa, do người tiến hành nghi lễ ấy thường xuyên cầm tay vào ống nứa và đầu dây, nên có mồ hôi bám vào. Với hai điều kiện ấy thì khả năng côn trùng chui vào ống nứa là khá rõ ràng. Song, với người Mảng, họ không biết và không giải thích được điều đó, mà họ tin vào cách làm truyền thống của cha ông mình để xác định lý do chết của người chết.

Sau khi lấp huyệt và đóng xong hai đầu dây, họ chọn lấy một viên đá to đặt vào giữa huyệt để bày cơm và những đồ mang theo cho người chết, chiếc túi đen (đựng đồ tùy táng) được treo ngang cây cột ở giữa. Đầu mộ quay về hướng Tây và chân mộ quay về hướng Đông, ngược chiều với cách

nằm của người sống. Sau khi hoàn tất mọi việc họ mới ra về. Trước khi ra về, mọi người trong gia đình và đoàn đưa tang đều phát ra âm “*bập bập*” từ miệng của mình, như lời chú không cho ma đi theo về.

Khi đoàn người đưa tang về tới nhà gia chủ, họ phải ở lại đó, hôm sau mới được về nhà của mình. Theo quan niệm của người Mảng, họ (những người đi hộ giúp nhà đám) có ám nhiều hơi của ma (ma người chết) nên phải ở nhà của gia chủ qua đêm đó. Sáng hôm sau ra suối tắm sạch sẽ mới được về nhà, và trong 3 ngày tiếp sau, những người này không được đi làm nương và làm những việc quan trọng trong gia đình. Những người thân của người chết thì phải kiêng 7 ngày không được đi làm nương và làm những việc lớn. Trong suốt thời gian đó, ban ngày không đi làm, ban đêm đi ngủ sớm. Họ quan niệm rằng hồn ma của người chết trong 7 ngày sẽ đi vào bản và gõ cửa từng nhà để chào mọi người trước khi đi hẳn, nếu gặp ai thì ma sẽ rủ họ đi. Vì vậy, buổi tối không ai ra khỏi nhà, kể cả những người không đi giúp nhà đám.

3.8. Lý tiễn ma (O bằng hổ ha thít)

Lý tiễn ma (đuổi ma) của người Mảng được diễn ra ngay trong tối hôm mà đoàn đưa ma trở về nhà. Người nhà của người chết tìm và chặt hai cây riêng rùng để thực hiện lý vào buổi tối. Có thể họ sẽ tiến hành làm lý đuổi ma ngay sau khi đoàn đưa ma về tới gia chủ, nhưng thường là họ làm vào lúc 7 đến 8 giờ tối hôm đó.

Việc làm lý diễn ra khá nhanh và đơn giản. Khi làm lý, người nhà cầm hai cây riêng đứng ngay trước cầu thang đã khiêng người chết ra. Thầy cúng cầm con dao nhọn khua đi khua lại như cắt đường về của ma và miệng lầm bầm đọc bài cúng đại ý là: “*Người đã chết, hồn phải lên trên trời ở, không được*

bám theo người nhà và bà con trong bản”. Nói xong, thầy cúng cầm hai cây riêng ấy cùng toàn bộ quần áo còn lại của người chết đem ra chỗ đặt người chết để bó cốt lúc chiều, châm lửa đốt đi. Khi đốt xong, gia đình và những người chứng kiến phát ra âm “*bập bập*” ba lần như lời bùa chú. Sau đó, mọi người vào nhà, ăn cơm, uống rượu tới đêm khuya và nghỉ ở nhà gia chủ, sáng hôm sau mới về nhà.

3.9. Mộ (Tràng)

Mộ của người Mảng khá khác biệt so với các tộc người có chung kiểu địa táng. Mộ không đắp cao, tròn, hay dài theo hình huyệt như ta thường thấy, mộ của họ được san bằng phẳng ngang với mặt đất. Người Mảng chỉ dùng hai hòn đá để đánh dấu đầu và chân người chết, một hòn đá ở giữa để com và đồ dùng. Trong 7 ngày đầu, nếu là họ Lò, gia đình phải thay nhau mang lửa (một khúc củi còn cháy ở nhà) lên mộ cho người chết, còn 5 họ khác thì chỉ làm việc này vào 3 ngày liền sau khi chôn mà thôi. Họ quan niệm rằng, nếu không tiếp lửa cho người chết thì trong nhà sẽ có người chết theo, vì vậy, công việc này thường được thực hiện rất chu đáo. Người Mảng không có tục cải táng (bốc mộ) như một số tộc người khác. Với họ, khi đã chôn thì không bao giờ được bốc lên, sau khi chôn và làm lý tiễn ma là xong. Từ đây, gia đình đã hết trách nhiệm với người chết. Mộ phần của họ không được rào hay trồng nom, thậm chí sau từ 10 năm đến 15 năm nếu khu vực đất đó tốt, họ lại tiếp tục canh tác bình thường mà không quan tâm tới nơi đó có mộ hay không. Có thể với quan niệm của họ thì việc quan tâm chăm sóc mộ phần là không quan trọng, vì đó chỉ là nơi lưu lại phần xác, mà phần xác đó đã bị tan rã theo thời gian nên họ không quan tâm, mà chỉ quan tâm tới

phần hồn, theo họ, phần hồn là tồn tại vĩnh viễn, nó có nơi tồn tại của nó là trời (*pinh*).

4. Giá trị văn hóa và một số vấn đề đặt ra cho phát triển

Cũng như nhiều tộc người khác, tang ma của người Mảng phản ánh nhiều giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc cũng như tâm tư và tình cảm của người sống đối với người đã khuất. Ở đây ta thấy những giá trị mang tính giáo dục con cháu phải biết ơn những người đi trước, là những kinh nghiệm truyền thống trong việc chọn đất, chọn hướng, việc tương trợ nhau trong khó khăn, việc đoàn kết của cộng đồng chia sẻ niềm vui, nỗi buồn.

Trong tang ma, không chỉ bộc lộ tri thức tại chỗ mà cả những niềm tin vào thế giới bên ngoài, những quan niệm của con người cũng được bộc lộ thông qua việc coi linh hồn của người chết sẽ được lên trời và hình ảnh thui lông con gà chính là cầu nối cho niềm tin đó. Họ tin, sau 7 ngày 7 đêm, linh hồn của người chết vẫn còn đi chào lần cuối anh em, họ hàng trong bản rồi mới lên trời - một niềm tin siêu thực nhưng đầy tính nhân văn của người Mảng. Với người Mảng, có lẽ cái chết là một hành trình mới của linh hồn và thể xác: với thể xác, nó được trở về với cái tự nhiên, cái quy luật vận hành của vũ trụ và nó thật nhẹ nhàng đến ít được coi trọng; với linh hồn, nó được lên trời và nhập vào nơi trú ngụ vĩnh hằng của các linh hồn bất diệt, đây mới là cái con người khi sống và chết mong muốn.

Tuy vậy, cũng cần thấy rằng, tang ma của người Mảng ở Nậm Ban vẫn còn nhiều vấn đề cần giải quyết để giảm bớt những quan niệm sai lệch trong niềm tin của con người với các lễ thức dành cho người chết, đặc biệt là những lễ thức chưa tiến bộ. Qua nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy những vấn

đề hạn chế, đã và đang là trở lực cho phát triển kinh tế - xã hội tộc người Mảng trong tang ma cần từng bước loại bỏ như tục để thi thể quá lâu trong nhà, làm lý xem chỗ chôn, lý xem người chết do nguyên nhân gì... Thực tế cho thấy, sau tang ma, kinh tế hộ thường suy giảm bởi những chi phí lớn [có thể lên tới 8 triệu đồng (bao gồm: ăn uống trong vòng 4 ngày, vải, quần áo, lễ...) cho việc thực hiện lễ tang trong khi thu nhập bình quân đầu người tại đây rất thấp, chỉ từ 60.000đ đến 100.000đ/người/tháng⁵. Ngoài ra, cũng có vấn đề liên quan đến môi trường, cụ thể là tình trạng chặt cây to để làm áo quan; tuy là phong tục truyền thống, nhưng đây là hành động xâm hại tới rừng và môi trường rừng, đặc biệt trong bối cảnh hiện nay, rừng tại Nậm Ban hầu như không còn, nhất là những cánh rừng có cây to.

5. Lời kết

Tới nay, tang ma của người Mảng vẫn còn lưu giữ được nhiều nét độc đáo riêng (lý làm nén, bó cốt, mộ san bằng mặt, áo quan...), dù ít nhiều cũng chịu ảnh hưởng của các nền văn hoá khác. Những nét tiêu biểu ấy không chỉ phản ánh sức mạnh nội lực của nền văn hoá tộc người Mảng mà còn cho ta thấy, văn hoá là hành trang quan trọng trong lịch sử tồn tại và phát triển của mỗi tộc người. Tuy nhiên, trong tang ma của người Mảng ở Nậm Ban vẫn còn nhiều tục chưa tiến bộ, mất vệ sinh, ô nhiễm môi trường, tốn nhiều thời gian và lãng phí so với hoàn cảnh sống của họ. Những phong tục chưa tiến bộ đó cần được các cấp chính quyền địa phương tích cực tuyên truyền, thuyết phục nhằm từng bước loại bỏ ra khỏi đời sống, đem lại cuộc sống lành mạnh và thiết thực hơn cho đồng bào.

⁵ Số liệu do Ban tự quản bản Nậm Ô cung cấp tính đến tháng 8 năm 2009.

Tài liệu tham khảo

1. Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở TW (2010), *Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2009 kết quả toàn bộ*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
2. Mạc Đình Dĩ, Châu Hồng Thuý, Lý A Sán (1985), *Truyện cổ Mảng*, Nxb Văn hoá, Hà Nội.
3. Ngọc Hải (2003), *Bản sắc văn hoá dân tộc Mảng*, Nxb Văn hoá dân tộc, Hà Nội.
4. Nguyễn Hùng Mạnh (Chủ biên), Trần Hữu Sơn, Nguyễn Thị Minh Tú, Đặng Thị Oanh (2011), *Thơ ca dân gian dân tộc Mảng*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
5. Mùa Thị Mỹ (2001), “Người con gái dân tộc Mảng ở Mường Lay”, *Tạp chí Dân tộc và thời đại*, Số 26, tr. 25.
6. Nguyễn Văn Nam (2006), “Hôn nhân của người Mảng ở Lai Châu”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 6, tr. 63-69.
7. Chu Thái Sơn (2012), “Dân tộc Mảng”, trong: *Kể chuyện các dân tộc Việt Nam*, Nxb Kim Đồng, Hà Nội.
8. Hoàng Sơn (Chủ biên) (2007), *Người Mảng ở Chăn Nưa huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
9. Nguyễn Văn Thắng (2007), *Phong tục và tín ngưỡng của người Mảng ở xã Nậm Ban, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu*, Luận văn thạc sĩ, Viện Nghiên cứu Văn hoá.



Toàn cảnh Bản Nậm Nó 1, xã Nậm Ban, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu

Ảnh: Nguyễn Văn Thắng